

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

# **BẢN CÁO BẠCH**



**SONGDA 11**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500313811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/09/2004, thay đổi lần thứ 9 ngày 10/10/2012.

## **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ RA CÔNG CHÚNG**

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 52/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 10 năm 2013)*

**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại các địa chỉ sau:**

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 (SJE)**

Trụ sở chính: Tầng 7 tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, km 10 đường Trần Phú, P. Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội

Website: [www.songda11.com.vn](http://www.songda11.com.vn)

Điện thoại: (84.4) 3354 5735 Fax: (84.4) 3 3542 280

**TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**

Trụ sở chính: 22 Thành Công, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Website: [www.kls.vn](http://www.kls.vn)

Điện thoại: (84.4) 3772 6868 Fax: (84.4) 3772 6131

CN TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3823 3923 Fax: (84.8) 3827 7380

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Ông: Phạm Lạp Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84.4) 2225 3666 Fax: (84.4) 2225 3366

**Hà Nội, tháng 10/2013**

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500313811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/09/2004, thay đổi lần thứ 9 ngày 10/10/2012)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ RA CÔNG CHÚNG

1. Tên cổ phiếu: **CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**
2. Mệnh giá: 10.000 (*Mười nghìn*) đồng/cổ phiếu
3. Giá bán khởi điểm: 10.500 đồng/ cổ phiếu
4. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 828.000 cổ phiếu.
5. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 8.280.000.000 đồng.

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ - CHI NHÁNH HÀ NỘI**

- **Địa chỉ tại Hà Nội:** Số A12 Lô X1, đường Liên Cơ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 3763 4618 Fax: 04 3763 4617
- Website: [www.aa.com.vn](http://www.aa.com.vn)

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**

- **Trụ sở chính:** 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3772 6868 Fax: (84-4) 3772 6131
- **CN TP. HCM:** Tầng 2, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 3823 3923 Fax: (08) 3827 7380
- Website: [www.kls.vn](http://www.kls.vn)

# MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	1
1. Rủi ro kinh tế .....	1
2. Rủi ro về luật pháp.....	2
3. Rủi ro cạnh tranh .....	3
4. Rủi ro chào bán.....	3
5. Rủi ro khác.....	3
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	4
1. Tổ chức đăng ký chào bán .....	4
2. Tổ chức tư vấn .....	4
III. CÁC KHÁI NIỆM .....	4
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU .....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
1.1. Giới thiệu chung .....	5
1.2. Quá trình hình thành và phát triển: .....	5
1.3. Một số thành tựu xuất sắc đạt được trong quá trình hoạt động và phát triển.....	6
1.4. Cơ cấu cổ đông .....	7
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán: .....	7
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:.....	7
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu:.....	7
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN.....	8
1. Quá trình hình thành và phát triển .....	8
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	10
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất. ....	14
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	15
5. Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	18
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	26
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán .....	28
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	28
VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	29
1 Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông .....	29
2 Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu .....	29
3 Tổng số cổ phiếu chào bán: 828.000 (Tám trăm hai mươi tám ngàn) cổ phiếu, chiếm 36% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần xây lắp và dịch vụ Sông Đà.....	29
4 Giá chào bán dự kiến.....	29
5 Phương pháp xác định giá bán cổ phiếu.....	29
6 Phương thức phân phối .....	31

7	Thời gian phân phối cổ phiếu: chi tiết theo Quy chế bán đấu giá cổ phần, dự kiến thời gian thực hiện phân phối cổ phiếu trong Quý 4/2013.....	31
8	Đăng ký mua cổ phiếu.....	31
9	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài.....	34
10	Các loại thuế có liên quan .....	35
11	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	35
VII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....	35
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN.....	36
1.	Tổ chức kiểm toán .....	36
2.	Tổ chức tư vấn.....	36
IX.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	36

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

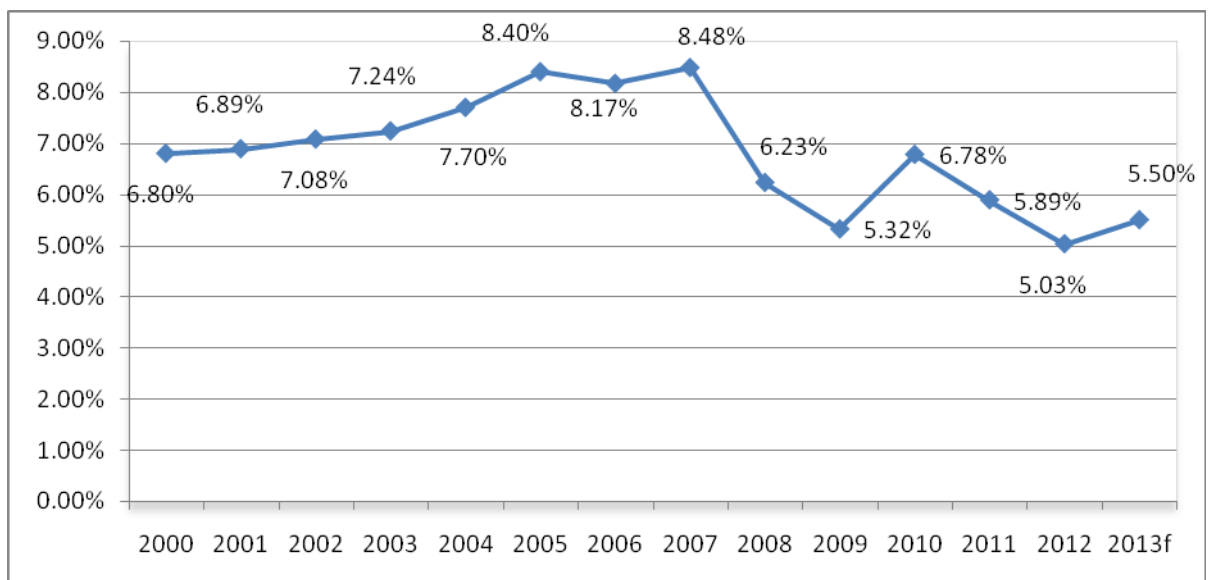
Là một công ty cổ phần hoạt động trong nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp từ thay đổi của nền kinh tế như tăng giảm tốc độ tăng trưởng GDP, biến động của lạm phát hay thay đổi trong chính sách tài khóa, tiền tệ và các rủi ro khác trong ngành...

### 1. Rủi ro kinh tế

#### *Tốc độ tăng trưởng kinh tế*

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới, đạt trung bình 8,16% trong giai đoạn 2004-2007.

**Biểu: Tỷ lệ GDP của Việt Nam qua các năm**



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

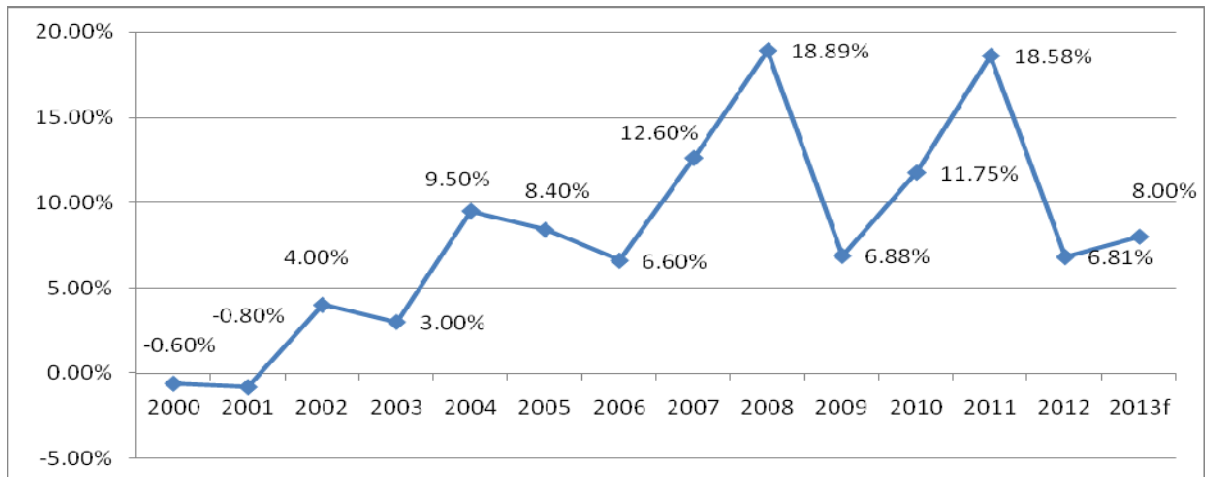
Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010 tăng 6,78% so với năm 2009, vượt mục tiêu đề ra là tăng 6,5%. Tuy nhiên, tình hình kinh tế đến nay vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, bao gồm những hạn chế về cân đối vĩ mô chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn; chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức cao; nhập siêu lớn cùng với sự suy giảm của dòng vốn đầu tư nước ngoài và những ảnh hưởng đến cán cân thanh toán, dự trữ ngoại hối...

Năm 2011, GDP đạt 5,89% thấp hơn mức tăng 6,78% của năm 2010, năm 2012 GDP đạt 5.03%, so với năm 2011, GDP năm 2012 giảm 0,86% so với năm 2011. Tuy mức tăng trưởng kinh tế năm 2011 và năm 2012 đều liên tục giảm so với các năm trước đó, nhưng trong bối cảnh kinh tế gặp khó khăn, cả nước tập trung thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng như vậy là hợp lý.

#### *Lạm phát*

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2000 – 2012 cụ thể như sau:

**Biểu: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm**



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

So với năm 2010, chỉ số giá tiêu dùng cả năm 2011 tăng 18,58% cao hơn nhiều so với mục tiêu mà chính phủ đề ra là không vượt quá 7%. Năm 2012, Việt Nam đã hoàn thành tốt mục tiêu kiềm chế lạm phát, CPI cả năm 2012 thấp hơn mức chỉ tiêu kế hoạch 7% mà Quốc hội đề ra. Tuy nhiên, lạm phát năm 2012 thấp không phải vì năng suất, chất lượng, hiệu quả tăng mà do sức mua thấp và để kiềm chế lạm phát Nhà nước đã áp dụng các biện pháp kiềm chế lạm phát như đầu tư công thắt chặt và thắt chặt tiền tệ. Do đó, năm 2013 và các năm tiếp theo nếu đầu tư công nói lỏng và đến thời điểm nào đó bất động sản tan băng thì ngay lập tức lạm phát lại có thể nóng.

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Tuy nhiên, với chính sách đảm bảo nguồn cung nguyên liệu đầu vào ổn định thông qua các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp, Công ty có thể giảm thiểu tác động của lạm phát đối với hoạt động kinh doanh của mình.

### Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay.

Từ năm 2010 cho đến nay, lãi suất có biểu hiện tăng cao, tiếp tục biến động mạnh và diễn biến phức tạp, năm 2011, để ưu tiên ổn định nền kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, Chính phủ và ngân hàng nhà nước liên tục phát đi các tín hiệu thắt chặt tiền tệ, khiến lãi suất ngân hàng liên tục tăng cao. Năm 2011, lãi suất cho vay doanh nghiệp kỳ hạn 6 tháng – 1 năm dao động ở mức 20 – 22%/năm, thậm chí một số ngân hàng còn tự đặt ra một số loại phí, khiến mức lãi suất thực các doanh nghiệp phải vay có thể lên tới 27%/năm. Cuối năm 2011 sang đầu năm 2012, lãi suất tuy đã có dấu hiệu giảm, tuy nhiên mức lãi suất cho vay của các Ngân hàng thương mại vẫn giữ ở mức phổ biến là 21%/năm. Với mức lãi suất này khó có doanh nghiệp nào sản xuất kinh doanh hiệu quả để bù lãi mà vẫn có lợi nhuận. Tuy nhiên, hiện nay lãi suất ngân hàng đang có xu hướng giảm do lạm phát tiếp tục được kiểm soát trong mức 6% - 7% theo mục tiêu Chính phủ đề ra trong năm 2013 sẽ là cơ hội để hạ lãi suất huy động, góp phần kéo giảm lãi suất cho vay nhằm thúc đẩy tín dụng, hỗ trợ doanh nghiệp và tăng trưởng kinh tế.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá

nhân... Tuy nhiên, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do đó các luật và văn bản dưới luật này sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có thể gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn tiếp cận sớm và tham khảo các chính sách, văn bản mới nhất nhằm triển khai thực hiện theo đúng các quy định pháp lý, hạn chế rủi ro về pháp lý có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh.

### **3. Rủi ro cạnh tranh**

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành trong nước cũng như các công ty nước ngoài có quy mô lớn. Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu của công ty nhỏ cũng là một hạn chế lớn cho công ty trong việc cạnh tranh cung cấp dịch vụ. Áp lực cạnh tranh đòi hỏi công ty phải có chính sách đầu tư phù hợp, đẩy mạnh đầu tư vào máy móc, con người để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, đồng thời có chiến lược hợp lý để tăng quy mô vốn hoạt động nhằm tăng khả năng tài chính, nâng cao hiệu quả cạnh tranh, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Tuy nhiên, với vị thế là một công ty thành viên của Tổng Công ty Sông Đà, đã có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, chất lượng dịch vụ, con người của luôn được gia tăng, Công ty đã xây dựng và duy trì cho mình một hệ thống khách hàng truyền thống bền vững, uy tín, đảm bảo cho công ty có được hệ thống phân phối tốt, doanh thu ổn định.

### **4. Rủi ro chào bán**

Công ty chào bán trong bối cảnh thị trường chứng khoán chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô, xu hướng thị trường chưa ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cổ phiếu của CTCP Xây lắp và dịch vụ Sông Đà chưa niêm yết trên sàn giao dịch, tính thanh khoản thấp. Vì vậy, rủi ro của đợt chào bán này có thể không bán hết cổ phiếu. Bên cạnh đó, CTCP Xây lắp và dịch vụ Sông Đà có quy mô vốn nhỏ, lĩnh vực hoạt động và quy mô không lớn nên khả năng các nhà đầu tư biết đến và quan tâm là rất thấp.

### **5. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu có xảy ra có thể gây ảnh hưởng đến quá trình xây dựng dự án như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ chức đăng ký chào bán****CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

Ông: Nguyễn Bạch Dương - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**2. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

Ông: Phạm Vĩnh Thành - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số 308/2011/UQ - KLS của Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán Kim Long.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE) về việc *tư vấn bán cổ phần của SJE tại Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà*. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

Công ty	:	Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà
SJE	:	Mã cổ phiếu/tên viết tắt của Công ty Cổ phần Sông Đà 11
VĐL	:	Vốn điều lệ
ĐKCB	:	Đăng ký chào bán
KLS	:	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Kim Long
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
TTLKCKVN	:	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
HNX	:	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BTGD	:	Ban Tổng Giám đốc
BKS	:	Ban kiểm soát
Thuế TNDN	:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
VNĐ	:	Đồng Việt nam
TCT	:	Tổng Công ty.



#### IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1. Giới thiệu chung

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11  
Tên viết tắt : SÔNG ĐÀ 11., JSC  
Trụ sở chính : Tầng 7 tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, km 10 đường Trần Phú, P. Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội  
Điện thoại : 04 3354 5735 Fax: 043 3542 280  
Website : [www.songdal1.com.vn](http://www.songdal1.com.vn)  
Mã số doanh nghiệp : 0500313811 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp ngày 10/10/2012(thay đổi lần thứ 9)  
Vốn điều lệ : 79.968.970.000 đồng (*Bảy mươi chín tỷ chín trăm sáu mươi tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*)

Lĩnh vực hoạt động chính:

- Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp đến cấp điện áp 500KV; Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, bưu điện; Quản lý vận hành, phân phối điện năng các dự án do Tổng công ty Sông Đà làm tổng thầu xây lắp hoặc làm chủ đầu tư.
- Xây lắp hệ thống cấp thoát nước khu đô thị và khu công nghiệp; Xây lắp các kết cấu công trình; Quản lý vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm về cơ khí; Quản lý, vận hành kinh doanh bán điện.
- Mua bán phương tiện vận tải cơ giới, chuyên chở hàng hoá
- Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh, bảo dưỡng, lắp ráp tủ bảng điện công nghiệp cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và các dây chuyền công nghệ có cấp điện áp đến 500KV .
- Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các nhà máy điện, trạm biến áp, xử lý sự cố bất thường cho các công trình điện, các nhà máy điện. Tư vấn chuyên ngành thiết kế hệ thống điện - điện tử và tự động hoá.
- Kinh doanh xây dựng các khu đô thị, nhà cao tầng và chung cư, kinh doanh xây dựng khu công nghiệp.
- Kinh doanh các ngành nghề khác được pháp luật cho phép phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển của công ty.

###### 1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tiền thân là một Đội điện nước thuộc Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Thác Bà do Bộ Kiến trúc thành lập từ năm 1961, đến năm 1973 được nâng cấp thành Công trường Cơ điện.
- Năm 1976 theo Quyết định của Bộ Xây dựng, chuyển đơn vị về Thị xã Hoà Bình để chuẩn bị cho khởi công Nhà máy Thủy điện Hoà Bình trên Sông Đà và được đổi tên là “Xí nghiệp Lắp máy Điện nước” thuộc Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà.
- Đến năm 1989 theo Quyết định số 03/TCT-TCLĐ ngày 12/12/1989 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty, Xí nghiệp Lắp máy Điện nước được nâng cấp lên thành Công ty Xây lắp Điện nước.
- Năm 1993 theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Công ty Xây lắp Điện nước được đổi tên thành “Công ty Xây lắp Năng lượng” thuộc Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà.

- Ngày 11/3/2002 Bộ Xây dựng có quyết định số 285/QĐ đổi tên thành Công ty Sông Đà 11.
- Thực hiện Nghị quyết TW 3 về đổi mới và sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, ngày 17/8/2004 Bộ Xây dựng đã có quyết định số 1332/QĐ-BXD về việc chuyển Công ty Sông Đà 11 thuộc Tổng Công ty Sông Đà thành Công ty cổ phần Sông Đà 11.
- Là một đơn vị thành viên qua hơn 50 năm phát triển và trưởng thành cùng Tổng Công ty Sông Đà, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây lắp và điều hành sản xuất. Đến nay, Công ty đã có một đội ngũ hơn 438 cán bộ kỹ thuật, cử nhân, công nhân lành nghề (trong đó có hơn 180 cán bộ kỹ thuật có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học).
- Định hướng và mục tiêu phát triển trong giai đoạn 2010 - 2015 của Công ty là xây dựng và phát triển thành một đơn vị mạnh, lấy hiệu quả Kinh tế - Xã hội làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững. Phát huy ngành nghề truyền thống của Công ty, tăng cường đoàn kết, tích cực đổi mới, thực hiện đa dạng hoá ngành nghề, đa dạng hoá sản phẩm. Tăng nhanh giá trị sản xuất công nghiệp và kinh doanh đô thị nhà ở. Lấy sản xuất kinh doanh điện nước; kinh doanh nhà ở đô thị, thí nghiệm hiệu chỉnh nhà máy điện, chế tạo sản xuất vật tư thiết bị điện làm sản phẩm chính để đầu tư phát triển. Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao. Phấn đấu vì sự phát triển bền vững của Công ty và Tổng Công ty Sông Đà, không ngừng nâng cao cổ tức cho cổ đông.
- Công ty Cổ phần Sông Đà 11 hiện có trụ sở tại Tầng 7 Toà nhà hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, km 10 đường Trần Phú, Phường Văn Quán - Quận Hà Đông - Hà Nội. Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 4/12/2006, mã chứng khoán SJE.

### 1.3. Một số thành tựu xuất sắc đạt được trong quá trình hoạt động và phát triển

Với những thành tích đạt được trong công tác sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều danh hiệu như sau:

- ❖ Trong hoạt động Sản xuất - Kinh doanh
  - Huân chương lao động hạng Ba - số 215/KT-HĐNN (1986);
  - Huân chương lao động hạng Nhì - số 248/KT-HĐNN (1989);
  - Huân chương lao động hạng Nhất- số 18/QĐ-CTN (2005);
  - 07 Cờ thi đua xuất sắc toàn diện của Bộ xây dựng (2001;2003;2004;2006;2008;2009;2011);
  - Bằng khen Bộ Xây dựng : số 1675 QDD/BXD (2005); số 680/QĐ-BXD (2010); số 524/QĐ-BXD (2011)
  - 2 Bằng khen của Chính phủ - số 266/QĐ-TTG (2002); số 1601/QĐ-TTG (2011)
  - 2 Cờ thi đua xuất sắc toàn diện của chính phủ - số 2476/QĐ-TTG 2011; số 153/QĐ-TTG 2012.
  - Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam;
  - Tổng Giám đốc Công ty được tặng giải thưởng Sao đỏ năm 2005;
- ❖ Trong việc hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước
  - Được cục thuế Hà Tây xác nhận hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ với ngân sách nhà nước từ năm 2001-2006.
- ❖ Trong lĩnh vực Khoa học - Công nghệ
  - Đạt chứng chỉ Hệ thống quản lý Chất lượng ISO 9001:2000 (2002);
  - Đạt chứng chỉ ISO/IEC 17025:1999 về phòng thí nghiệm đạt chuẩn;

- ❖ Trong Công tác xã hội
  - 02 Cờ thi đua xuất sắc của Công đoàn ngành (2000, 2001);
  - Bằng khen của Đảng bộ Tỉnh Hoà Bình nhiệm kỳ 2001-2005;
  - 04 Cờ Công đoàn xuất sắc ngành xây dựng (2001 - 2004);
  - 2 Bằng khen của Thành Đoàn Hà Nội: số 295/QĐ-TNHN 2002; số 823/QĐ-TNHN 2009.
  - 05 Bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh: Số 415 QĐ/TWĐTN (giai đoạn 2002 – 2005) số 523/QĐ-TWĐTN (giai đoạn 2007-2009); số 526/QĐ-TWĐTN (2010); Số 776 QĐ/TWĐTN (2011) số 626 (giai đoạn 2009 – 2012).

#### 1.4. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tại ngày 24/5/2013:

TT	Cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
<b>I.</b>	<b>Tổ chức và cá nhân trong nước</b>	<b>7.806.361</b>	<b>97,62%</b>
1	Tổng Công ty Sông Đà	2.968.000	37,12%
2	Tổ chức và cá nhân trong nước khác	4.838.361	60,50%
<b>II.</b>	<b>Tổ chức và cá nhân nước ngoài</b>	<b>190.536</b>	<b>2,38%</b>
1	Tổ chức nước ngoài	1.920	0,02%
2	Cá nhân nước ngoài	188.616	2,36%
<b>Tổng cộng</b>		<b>7.996.897</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: SJE)

#### 2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán:

Cổ đông lớn, Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà là Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Sông Đà 11.

#### 3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 828.000 cổ phần

Giá trị cổ phiếu sở hữu tính theo mệnh giá: 8.280.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán / tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 36%

#### 4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu:

Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 828.000 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu: 100%

**V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11****1. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà là doanh nghiệp thành viên thuộc Tổng công ty Sông Đà, thành lập theo nghị quyết số 367/TCT-/HDQT ngày 22/9/2009 của HDQT Tổng công ty Sông Đà và nghị quyết số 03/NQ - ĐHĐCĐ ngày 11/12/2009 của Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11 trên cơ sở tách chuyển toàn bộ tài sản, con người, công việc, tài chính Chi nhánh Sông Đà 11-3 thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 11 góp vốn.

Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần. Đăng ký lần đầu: ngày 30 tháng 11 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 2: ngày 15 tháng 07 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 3: ngày 16 tháng 07 năm 2012 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Tiền thân là Chi nhánh Sông Đà 11-3 trực thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 11, được thành lập từ năm 1993 với ngành nghề chính là xây lắp các công trình điện, nước, thông tin, nén khí... của công trình thủy điện Sông Đà. Với gần 20 năm xây dựng và phát triển đơn vị không ngừng lớn mạnh về quy mô, tổ chức và năng lực sản xuất kinh doanh, đời sống CBCNV ngày càng được nâng cao.

Từ những năm 90 đến nay nắm bắt và phát triển theo nền kinh tế thị trường với bản lĩnh của những người xây dựng nhà máy thủy điện Hoà Bình, đơn vị đã tham gia thi công, lắp đặt các công trình trạm biến áp, đường dây tải điện, hệ thống điện, nước, thông tin, điều hoà, thông gió, phòng cháy chữa cháy các công trình khách sạn, khu công nghiệp, công trình dân dụng cấp quốc gia như:

- Thi công xây lắp trạm biến áp 220kV Sóc Sơn - Hà Nội; TBA 220kV Việt Trì - Phú Thọ, TBA 220kV Trảng Bách, TBA 110kV Lạc Sơn - Hòa Bình ...
- Thi công xây lắp Đường dây 220kV Phả Lại - Bắc Giang, ĐZ 220KV Bắc Giang - Thái Nguyên, ĐZ 110kV Na Dương - Lạng Sơn, ĐZ 110kV Thái Thụy - Thái Bình, ĐZ 110kV Thiệu Yên - Bá Thước...
- Khách sạn Quốc tế DAEWOO, khách sạn Quảng Bá, khách sạn Quốc tế Hồ Tây, khách sạn Quốc tế 45B - Hà Nội, Đại sứ quán Nhật Bản.
- Xây dựng & lắp đặt điện động lực Nhà máy kính nổi Đáp Cầu - Quế Võ Bắc Ninh, nhà máy sản xuất kết cấu thép Thăng Long - Mistsui (Hà Nội), nhà máy sản xuất đá ốp lát nhân tạo Phú Cát - Hà Tây.
- Thi công hệ thống điện, nước, thông gió, cứu hoả, báo cháy báo khói, chiếu sáng hầm đường bộ qua đèo ngang, nhà máy xử lý nước thải và bể ngầm 6.000m<sup>3</sup> tại khu công nghiệp Nội Bài.

Trong những năm gần đây đơn vị đã tham gia tiếp thị đấu thầu và thi công các công trình đường dây tải điện, trạm biến áp đến 500kV, thủy điện, các khu đô thị, nhà máy, khu công nghiệp và các tòa nhà cao tầng. Các công trình thi công xây lắp đảm bảo tiến độ, kỹ thuật, chất lượng đã được các Chủ đầu tư đánh giá cao như:

- Đường dây 500kV Quảng Ninh - Thường Tín, đường dây 220kV Bản Lả - Vinh, đường dây 220kV Việt Trì - Yên Bái, đường dây 500kV Sơn La - Hoà Bình; đường dây 500kV Sơn La - Hiệp Hoà;
- Trạm biến áp 220kV Nghi Sơn - Thanh Hóa; TBA 110kV Thiệu Yên; TBA 110kV Nghĩa Lộ - Yên Bái, trạm biến áp 110kV Thanh Chương; lắp máy biến áp thứ 2 trạm 500kV Quảng Ninh; Di chuyển, hạ ngầm tuyến ĐDK 35kV, Xây lắp đường dây và mở rộng ngăn lộ tại trạm biến áp 220kV Nghi Sơn; ĐZ 220kV Hủa Na - Thanh Hóa;

- Hệ thống cấp nước khu công nghiệp Tiên Sơn và Khu công nghiệp Yên Phong tỉnh Bắc Ninh;
- Hệ thống điện, cấp ngậm Khu đô thị mới Mỗ Lao - TP Hà Đông; Hệ thống điện nhà máy Turbin Việt Nam; Hệ thống điện động lực trong làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam;
- Hệ thống điện, nước Toà nhà hỗn hợp HH4 Mỹ Đình – Tổng công ty Sông Đà; Cung cấp lắp đặt hệ thống điện trong nhà trung tâm điều hành viễn thông điện lực - Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Cung cấp lắp đặt HT điều hoà không khí cho trung tâm đào tạo cán bộ và kho hàng cứu trợ nhân đạo của hội chữ thập đỏ Việt Nam tại Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội;
- Cung cấp, lắp đặt hệ thống điều hoà không khí dự án toà nhà Viettel Đắc Lắc; Cung cấp lắp đặt hệ thống thông gió tầng hầm công trình toà nhà hỗn hợp và một phần làm nhà ở cho cán bộ chiến sỹ nhà xuất bản CAND;
- Cung cấp và lắp đặt hệ thống PCCC, điều hoà không khí, thang máy, máy bơm nước cho trụ sở khối 7 - Khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường.

Hiện nay, CTCP Xây lắp và dịch vụ Sông Đà đang thi công một số công trình trọng điểm như:

- Tuyến cáp ngầm 220kV Hà Đông - Thành Công; Hệ thống cáp ngầm 22kV Khu đô thị mới An Khánh; ĐZ 500kV Pleicu - Mỹ Phước - Cầu Bông; Tuyến cáp ngầm trung thế 24kV, Trạm biến áp T3 -500kVA khu nhà ở cho CBNV bệnh viện 103 Học viện Quân Y; Cung cấp vật tư thiết bị và xây lắp đường dây 35kV (Từ trạm biến áp 110kV Mai Châu đến trạm biến áp 35/4.0 kV Bản Uôn – Công trình thủy điện Trung Sơn); Xây dựng mới trạm biến áp 220kV Bảo Thắng- Lào Cai.
- Hệ thống điện, cấp, thoát nước nhà ở cán bộ nhân viên Viện bóng Lê Hữu Trác Học viện Quân Y; Hệ thống điện, cấp, thoát nước nhà ở phục vụ cán bộ, chuyên viên cao cấp đương chức đang công tác tại các cơ quan của Quốc hội CT2A, CT2B; CT2C Khu đô thị Xuân Phương ....
- Quản lý, vận hành tòa nhà hỗn hợp HH4 - Sông Đà Twin Tower, trụ sở chính của Tổng công ty Sông Đà. Ngoài ngành nghề truyền thống là xây lắp điện, nước, điều hoà, thông gió và PCCC Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà từng bước đưa ngành dịch vụ quản lý tòa nhà và khu đô thị trở thành ngành kinh doanh mũi nhọn của Công ty.

❖ Giới thiệu chung về công ty:

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà
- Trụ sở chính: A86 - TT9 - KĐT Văn Quán, Yên Phúc, phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại: 04 6660 2550 Fax : 04 3354 5648
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 01003042561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/11/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16/07/2012.
- Website: <http://www.songdasdsec.com.vn>
- Email: songdasdsec@gmail.com
- Vốn điều lệ: **23.000.000.000** đồng (Hai mươi ba tỷ đồng).

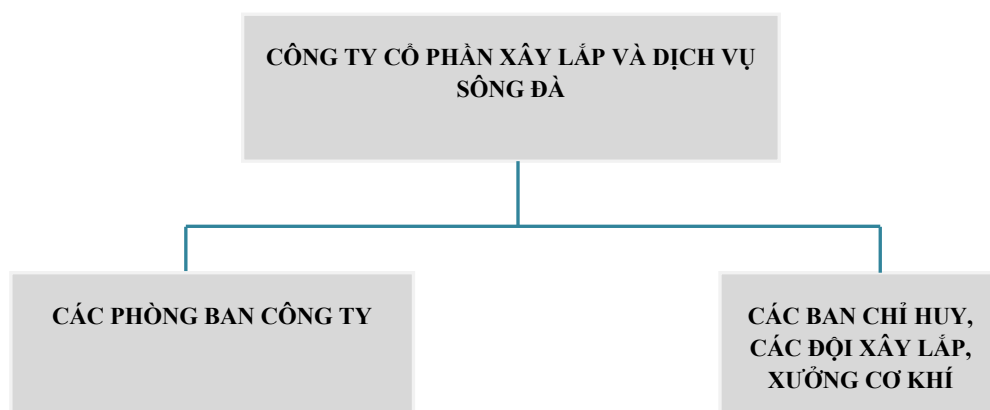
❖ Lĩnh vực kinh doanh:

- Giám sát thi công xây dựng: Các công trình, Đường dây và trạm biến áp 500kV
- Dịch vụ quản lý bất động sản: Quản lý và vận hành các toà nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất; Khai thác kinh doanh nhà ở, nhà cho thuê; dịch vụ tư vấn bất động sản (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp lý);
- Kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí;

- Dịch vụ kinh doanh khách sạn, nhà hàng, cửa hàng ăn uống;
  - Nghiên cứu thị trường và môi giới thương mại;
  - Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, bưu điện, quản lý vận hành phân phối điện, nước cho các công trình;
  - Xây lắp hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện đô thị và khu công nghiệp, đường dây tải điện, trạm biến áp, kết cấu công trình;
  - Lắp đặt hệ thống cơ, điện lạnh, chiếu sáng, thông gió, điều hòa, thông tin và điều khiển của các toà nhà cao tầng, khu đô thị và khu công nghiệp;
  - Thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp;
  - Bán buôn, bán lẻ vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải cơ giới, phụ tùng cơ giới phục vụ thi công xây dựng và công nghệ xây dựng;
  - Sản xuất, kinh doanh kim khí, các sản phẩm về cơ khí, quản lý và vận hành kinh doanh bán điện;
  - Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh.
- ❖ Tầm nhìn, định hướng chiến lược phát triển:
- Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà phấn đấu trở thành đơn vị có uy tín, thương hiệu trong lĩnh vực thi công xây lắp điện, nước, lĩnh vực dịch vụ quản lý tòa nhà và các khu đô thị.
  - Cùng cố và nâng cao năng lực và sức cạnh tranh cao đối với ngành nghề truyền thống xây lắp điện, nước để phấn đấu trở thành nhà thầu có uy tín và thương hiệu.
  - Từng bước đưa ngành dịch vụ quản lý tòa nhà và khu đô thị trở thành ngành kinh doanh mũi nhọn của Công ty.
  - Liên doanh liên kết với các đơn vị trong Tập đoàn Sông Đà để phát huy tiềm lực và sức mạnh đủ sức cạnh tranh chiếm lĩnh thị trường.

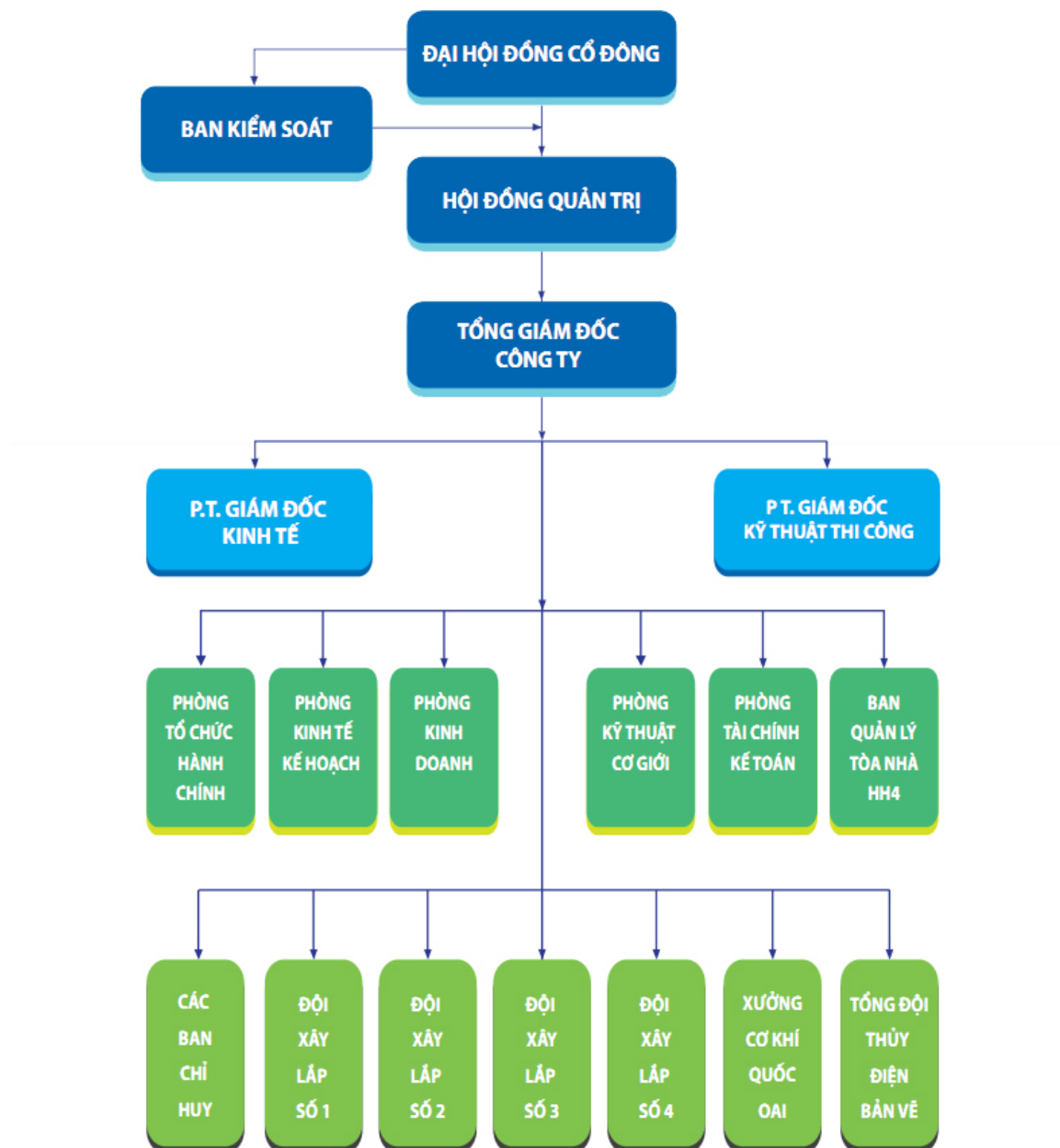
## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

### 2.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty



### 2.2. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

**2.2.1. Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm HĐQT, BKS;
- Chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty;
- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ công ty quy định

**2.2.2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà hiện có 05 thành viên bao gồm: 01 Chủ tịch và 04 Thành viên.

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

### 2.2.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty:

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty;
- Hàng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

### 2.2.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm 03 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

- Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng Quản trị, khách hàng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ và Quy chế quản trị SDSEC.
- Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Tổng Giám đốc.

### 2.2.5. Các phòng ban chức năng:

#### ❖ Phòng Tổ chức hành chính

Công tác tổ chức và công tác cán bộ:

- Tham mưu cho Tổng giám đốc về tổ chức kinh doanh và nhân sự phù hợp với hoạt động của công ty.
- Quản lý hồ sơ nhân viên, giải quyết thủ tục và chế độ tuyển dụng nhân sự, giải quyết các chế độ khác theo quy định của công ty.

Công tác đào tạo: Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, tay nghề cho CBNV và người lao động toàn công ty.

Công tác BHXH và giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động:

- Quản lý lao động, tiền lương CBNV, cùng với phòng tài chính kế toán xây dựng tổng quỹ lương, xét duyệt, phân bổ quỹ tiền lương, kinh phí hành chính của công ty.
- Nghiên cứu, tổ chức lao động, xây dựng định mức tiền lương, lao động.
- Công tác thi đua khen thưởng.

Các công tác khác: Quản lý văn phòng công ty; quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách, con dấu; Thực



hiện công tác lưu trữ theo quy định.

❖ Phòng Kinh tế kế hoạch

- Tham mưu, thực hiện, giám sát, chịu trách nhiệm và liên đới chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến công tác kinh tế, kế hoạch và công tác cung ứng vật tư;
- Kiểm soát giá trị thực hiện, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, rà soát với chủ đầu tư và các đơn vị liên quan, lưu trữ hồ sơ;
- Nghiên cứu, xây dựng, trình duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn;
- Quản lý thực hiện các loại định mức như định mức lao động, định mức đơn giá tiền lương, các chế độ phụ cấp hiện hành; đảm bảo cung ứng kịp thời nhu cầu phụ tùng vật tư, nhiên liệu theo yêu cầu của công tác sản xuất, phục vụ công tác sửa chữa xe máy, thiết bị trên cơ sở kế hoạch được HĐQT, Tổng Giám đốc phê duyệt;

❖ Phòng Kinh doanh

- Quản lý đấu thầu, nhận thầu thi công các công trình Công ty làm chủ đầu tư.
- Tìm kiếm, phát triển thị trường và tiếp thị đấu thầu các công trình trong phạm vi ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Công tác đấu thầu, mua sắm thiết bị, xe máy.
- Lập và trình duyệt các dự án đầu tư của Công ty.

❖ Phòng Kỹ thuật cơ giới

- Quản lý kỹ thuật, chất lượng và tiến độ các công trình đấu thầu, nhận thầu thi công hoặc các công trình do Công ty làm chủ đầu tư
- Nghiên cứu, hướng dẫn và hỗ trợ ứng dụng công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, biện pháp hợp lý hóa sản xuất trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Quản lý toàn bộ máy móc thiết bị và tài sản của Công ty
- Quản lý vật tư

❖ Phòng Tài chính kế toán

- Tổ chức bộ máy tài chính, kế toán, tín dụng. Mặt khác giúp Tổng giám đốc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh tế, tài chính trong công ty theo các quy định về quản lý tài chính của nhà nước và của công ty.
- Tổ chức hạch toán kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật.
- Tổng hợp kết quả kinh doanh, lập báo cáo thống kê phục vụ công tác kiểm tra thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty.
- Ghi chép và phản ánh chính xác kịp thời, hệ thống diễn biến việc sử dụng các nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.
- Theo dõi công nợ của công ty, phản ánh và đề xuất kế hoạch thu chi tiền mặt, các hình thức thanh toán khác.

❖ Các Ban chỉ huy, Đội xây lắp, Xưởng cơ khí, đội thủy điện

Trực tiếp tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây lắp các công trình, các hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## 2.2.6. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 25/05/2013

STT	Cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>239</b>	<b>2.300.000</b>	<b>23.000.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông tổ chức	02	943.000	9.430.000.000	41%
2	Cổ đông cá nhân	237	1.357.000	13.570.000.000	59%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>239</b>	<b>2.300.000</b>	<b>23.000.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: SDSEC)

### 2.2.7. Các cổ đông lớn

Cổ đông lớn của Công ty đến thời điểm ngày 25/05/2013.

Tên cổ đông	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL
Công ty Cổ phần Sông Đà 11	828.000	8.280.000.000	36%
Tổng Công ty Sông Đà	115.000	1.150.000.000	5%
<b>Tổng cộng</b>	<b>943.000</b>	<b>943.000.000</b>	<b>41%</b>

(Nguồn: SDSEC)

### 3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm so với 2011	Lũy kế đến quý 2/2013
Tổng giá trị tài sản	110.394.015.558	128.182.402.093	16,11%	126.611.397.659
Doanh thu thuần	136.607.841.011	104.164.739.534	- 23,75%	49.249.499.381
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.744.628.991	3.934.082.022	- 17,08%	1.584.884.344
Lợi nhuận khác	324.276.566	230.181.813	- 29,02%	7.694.201
Lợi nhuận trước thuế	5.068.905.557	4.164.263.835	- 17,85%	1.592.578.545
Lợi nhuận sau thuế	4.181.847.085	3.414.835.371	- 18,34%	1.192.863.238
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	12%	-	-

(Nguồn: SDSEC)

**4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu****4.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

## ❖ Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế (VAT, TNDN,...) các khoản phí, lệ phí theo quý định của Nhà nước.

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
Thuế giá trị gia tăng	1.200.931.325	538.516.069	966.751.410
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.891.792.117	1.263.045.636	253.012.173
Thuế thu nhập cá nhân	4.000.625	128.339.110	85.400.364
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	118.808.717	118.808.717	118.808.717
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.215.532.784</b>	<b>2.048.709.532</b>	<b>1.423.972.664</b>

(Nguồn: SDSEC)

## ❖ Trích lập các quỹ theo luật định:

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
Quỹ đầu tư phát triển	1.942.070.795	2.527.548.463	2.806.751.943
Quỹ dự phòng tài chính	300.710.047	390.993.685	561.735.454
Quỹ khen thưởng phúc lợi	98.120.094	296.697.156	322.687.278
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.340.900.936</b>	<b>3.215.239.304</b>	<b>3.691.174.675</b>

(Nguồn: SDSEC)

## ❖ Tổng dư nợ vay:

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
Vay và nợ ngắn hạn	17.249.600.455	9.992.195.096	20.831.252.992
- NH TMCP Công thương – CN Quang Trung	17.249.600.455	9.992.195.096	20.377.676.218
- NH TMCP Quân Đội – CN Mỹ Đình	-	-	453.576.774
Vay và nợ dài hạn	6.350.000.000	5.505.000.000	4.400.000.000
- NH TMCP Công thương – CN Quang Trung	6.350.000.000	5.505.000.000	4.400.000.000
<b>Tổng dư nợ vay</b>	<b>23.599.600.455</b>	<b>15.497.195.096</b>	<b>25.231.252.992</b>

(Nguồn: SDSEC)

## ❖ Tình hình công nợ:

Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>37.771.052.506</b>	<b>44.284.105.645</b>	<b>36.817.656.823</b>

Phải thu khách hàng	39.174.293.986	42.888.083.015	35.786.281.700
Trả trước người bán	355.462.836	2.537.840.701	2.205.731.681
Các khoản phải thu khác	308.502.409	115.355.794	93.389.502
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.067.206.725)	(1.257.173.865)	(1.267.746.060)
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>37.771.052.506</b>	<b>44.284.105.645</b>	<b>36.817.656.823</b>

(Nguồn: SDSEC)

Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>73.395.212.082</b>	<b>93.090.734.214</b>	<b>91.363.579.470</b>
Vay và nợ ngắn hạn	17.249.600.455	9.992.195.096	20.831.252.992
Phải trả người bán	12.554.334.593	10.059.602.005	9.386.481.916
Người mua trả tiền trước	6.539.916.351	43.964.079.794	32.213.108.360
Thuế và các khoản phải nộp NN	4.215.532.784	2.048.709.532	1.423.972.664
Phải trả người lao động	5.394.398.083	3.519.858.431	3.367.992.550
Chi phí phải trả	20.418.524.933	16.393.447.740	16.160.099.691
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.924.784.789	6.816.144.460	7.657.984.019
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	98.120.094	296.697.156	322.687.278
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>7.574.175.549</b>	<b>5.758.290.360</b>	<b>7.686.537.554</b>
Vay và nợ dài hạn	6.350.000.000	5.050.000.000	4.400.000.000
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	116.455.189	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	1.107.720.360	708.290.360	3.286.537.554
<b>Tổng cộng</b>	<b>80.969.387.631</b>	<b>98.849.024.574</b>	<b>99.050.117.024</b>

(Nguồn: SDSEC)



Giá trị các khoản nợ quá hạn:

Tính đến thời điểm 30/06/2013, Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Sông Đà đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 1.267.746.060 đồng cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
Ban quản lý điện miền Bắc	1.511.982.331	0	0
Ban quản lý lưới điện – Công ty điện lực I	493.741.731	1.198.007.510	1.198.007.510
Ban quản lý dự án nhà máy ván dăm Thái Nguyên	61.482.663	0	0
Xi nghiệp Cosevco	0	0	12.043.111
Công ty đầu tư XD công trình ngầm Việt Nam	0	59.166.355	57.695.439
<b>Tổng Dự phòng phải thu khó đòi</b>	<b>2.067.206.725</b>	<b>1.257.173.865</b>	<b>1.267.746.060</b>

(Nguồn: SDSEC)

## ❖ Cổ tức:

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng Quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Khoản mục	Năm 2011	Năm 2012	Dự kiến năm 2013
Tỷ lệ cổ tức chi trả	12%	12%	10%

(Nguồn: SDSEC)

## ❖ Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty:

Tính đến thời điểm 30/08/2013, số lượng CBNV và người lao động của Công ty là 438 người.

Cán bộ công nhân viên	Số lượng	Tỷ lệ
Trên Đại học	03	0,68%
Đại học	68	15,53%
Cao đẳng và trung cấp	22	5,02%
Công nhân kỹ thuật các loại	291	66,44%
Lực lượng an ninh bảo vệ	54	12,33%
<b>Tổng cộng</b>	<b>438</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: SDSEC)

## 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Lũy kế đến quý 2/2013
<b><i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i></b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,26	1,20	1,21
Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,62	0,64	0,58
<b><i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i></b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,73	0,77	0,78
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,75	3,37	3,59
<b><i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i></b>			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	2,38	1,82	0,74
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,23	0,81	0,39
<b><i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i></b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,03	0,02
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,12	0,04
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,03	0,01

Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,04	0,03
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.895	1.485	519

(Nguồn: SDSEC)

**5. Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ	Số CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
				Đại diện sở hữu	Sở hữu cá nhân	
I	Hội đồng quản trị					
1	Phạm Lạp	Chủ tịch HĐQT	Quang Trung, Hà Đông, Hà Tây	300.000		13,04%
2	Trần Xuân Chính	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	P115-H3 Thanh Xuân Nam, Hà Nội	200.000	60.950	11,35%
3	Lê Công Tinh	Ủy viên HĐQT	Tổng Công ty Sông Đà	115.000	5.750	0,25%
4	Phạm Văn Thắng	Ủy viên HĐQT	Số 2TT2B, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	130.000		5,65%
5	Trần Xuân Minh	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	A20, TT10 KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội		34.500	1,5%
II	Ban kiểm soát					
1	Phan Ngọc Mạnh	Trưởng BKS	P14/10 CT 3B KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	130.000	3.450	5,8%
2	Đinh Hữu Phương	Thành viên BKS	31 Ngõ 7 Anh Hòa, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội		5.750	0,25%
3	Nguyễn Hữu Ngoạn	Thành viên BKS	Khối 7, Vạn Phúc, Hà Đông	68.000	4.600	3,16%
III	Ban Tổng Giám đốc					
2	Trần Xuân Chính	Tổng Giám đốc	Xem mục TV HĐQT			
5	Trần Xuân Minh	Phó Tổng Giám đốc	Xem mục TV HĐQT			
3	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Giám đốc	12 ngõ 41 tổ 6 Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội		33.350	1,45%
IV	Kế toán trưởng					
1	Ngô Đình Khương	Kế toán trưởng	D3, P22 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội		34.500	1,5%

*Sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng*

**5.1. Thành viên HĐQT**

**Phạm Lạp – Chủ tịch HĐQT**

1. Giới tính : Nam
2. Số CMND : 112374193 Ngày cấp: 23/7/2007; Nơi cấp: Hà Tây
3. Ngày sinh : 07/9/1963 :
4. Nơi sinh : Lê Lợi- Kiến Xương- Thái Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
6. Địa chỉ thường trú : Phường Văn Quán- Quận Hà Đông- Hà Nội.
7. Địa chỉ hiện tại : A38- TT2- Khu Đô thị Văn Quán- Hà Đông- Hà Nội
8. Số điện thoại : 0913 233 235
10. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện
11. Quá trình công tác :
  - 1986- 1989 Giáo viên trường sỹ quan chỉ huy kỹ thuật Tăng thiết giáp.
  - 1990- 1993 Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch Công XL Năng lượng Sông Đà
  - 1994-2003 Phó GD XN thuộc công ty XL năng lượng Sông Đà
  - 2004-2006 GD XN trực thuộc Công ty XL năng lượng Sông Đà
  - 2007-2010 Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đô thị Sông Đà 11 (nay là Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà)
  - 2010- nay Phó TGĐ Công ty CP Sông Đà 11.
  - 6/2013 Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức chào bán : Chủ tịch Hội đồng quản trị
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác. :
  - TV HĐQT, Phó TGĐ CTCP Sông Đà 11
  - TV HĐQT CTCP Đầu tư Xây Lắp Sông Đà 11; CTCP Sông Đà 11 Thăng Long.
14. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/08/2013 : 300.000 cổ phần, chiếm 13,04% vốn điều lệ
- Trong đó: Sở hữu cá nhân : Không cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty CP Sông Đà 11 : 300.000 cổ phần, chiếm 13,04% vốn điều lệ
15. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán : Không có
16. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có) : Không có
17. Những khoản nợ với Công ty : Không có
18. Lợi ích liên quan đối với C. ty : Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với C. ty : Không có

**Trần Xuân Chính – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc**

1. Giới tính: Nam

2. CMND: 012816576, Ngày cấp: 25/8/2005, Nơi cấp: Hà Nội
3. Ngày sinh: 08/9/1958
4. Nơi sinh: Sài Sơn- Quốc Oai- Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ thường trú: P115-H3- Thanh Xuân Nam- Hà Nội
7. Địa chỉ hiện tại: B10 X1- Khu Liên Cơ- Huyện Từ Liêm- Hà Nội
8. Số điện thoại: 0913 212 218
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng Thủy lợi.
10. Quá trình công tác:
  - 6/1979- 12/1989: Cán bộ kỹ thuật XN Lắp máy điện nước- TCT Sông Đà
  - 1/1990- 5/1993: Trưởng ban Kinh tế Kỹ thuật - Xí nghiệp Xây lắp số I, Công ty Xây lắp Năng lượng Sông Đà.
  - 6/1993- 9/1996: Phó GD Chi nhánh Hà Nội- CT XL Năng lượng Sông Đà 11
  - 10/1996-12/1996: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội- CT Sông Đà 11
  - 01/1997- 11/2009: Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 11.3- Công ty Sông Đà 11
  - Từ 12 /2009 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức chào bán: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/8/2013: 260.950 CP chiếm 11,34% vốn điều lệ.
14. Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân 60.950 CP chiếm 2,65% vốn điều lệ.
  - + Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty CP Sông Đà 11: 200.000 Cổ phần chiếm 8,7% vốn điều lệ.
15. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán: không
16. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu: Không có
17. Những khoản nợ với Công ty: Không có
18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

**Lê Công Tinh - Thành viên HĐQT**

1. Giới tính: Nam
2. CMND: 012282626 , Ngày cấp: 14/05/2013 Nơi cấp: Hà Nội
3. Ngày sinh: 01/01/1958
4. Nơi sinh: Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ thường trú: Tổ 39 - Khương Trung – Hà Nội
7. Địa chỉ hiện tại: 140 – tòa nhà Sông Đà – Hà Đông Km10 Nguyễn Trãi - Hà Đông – Hà Nội
8. Số điện thoại: 0913271908
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Xây Dựng
10. Quá trình công tác:
  - T12/1980-T7/1983 : Bộ Đội – Quân Khu I
  - T7/1983-T4/1986: Cán bộ kỹ thuật công ty cơ giới –TCT Sông Đà



- T5/1986-T2/1989: Cán bộ phòng TCCB – TCT Sông Đà
  - T3/1989-T3/1992: Trưởng phòng TCHC- Công ty XL Thủy lợi – TCT Sông Đà
  - T4/1992-T3/1997: Trưởng phòng TCHC Công ty Thủy Công Cơ Giới Sông Đà -TCT Sông Đà
  - T4/1997-T3/2001: Trưởng phòng Tổ Chức Đại Diện TCT Sông Đà tại Miền Trung
  - T4/2001-T2/2012: Trưởng phòng Tổ Chức nhân sự TCT Sông Đà
  - T3/2012- Đến nay : Chánh văn phòng Đảng Ủy –TCT Sông Đà
  - Tháng 6/2012 đến nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị-Công ty CPXL và DV Sông Đà
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức chào bán: Thành viên HĐQT
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/08/2013 : 120.750 CP chiếm 5,25% vốn điều lệ  
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 5.750 CP chiếm 0,25% vốn điều lệ.  
 + Đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Sông Đà: 115.000 cổ phần chiếm 5% vốn điều lệ
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán: không
15. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu: Không có
16. Những khoản nợ với Công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

**Trần Xuân Minh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc**

1. Giới tính: Nam
2. CMND: 111022774 Ngày cấp: 20/11/2007, Nơi cấp: CA Hà Tây
3. Ngày sinh: 11/8/1967
4. Nơi sinh: Sài Sơn- Quốc Oai- Hà Tây
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ thường trú: Phường Văn Quán- Quận Hà Đông- Hà Nội
7. Địa chỉ hiện tại: A20 TT10- Khu đô thị Văn Quán- Hà Đông- Hà Nội.
8. Số điện thoại: 0978 302 345
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Xây Dựng
10. Quá trình công tác:
  - 4/1986- 12/1996 Công nhân Hàn - Công ty Sông Đà 6
  - 1/1997- 12/1998 Công nhân Hàn- Công ty Sông Đà 7
  - 1/1999- 12/2011 Ks XD Cán bộ KT XN Sông Đà 11.3
  - 01/2002- 5/2007 Cán bộ Đội trưởng XN Sông Đà 11.3
  - 6/2007- 12/2009 Phó GD Chi nhánh Sông Đà 11.3- Công ty CP Sông Đà 11.
  - 01-2010- 5/2013 Phó TGD- Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.
  - 6/2013- Nay Phó TGD- TV HĐQT Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức chào bán: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/08/2013 : 34.500 CP chiếm 1,5% vốn điều lệ.  
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 34.500 CP chiếm 1,5% vốn điều lệ.

14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán: không
15. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu: Không có
16. Những khoản nợ với Công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

**Phạm Văn Thắng****- Thành viên HĐQT**

1. Giới tính: Nam
2. CMND: 112308600 Ngày cấp: 19/5/2011 Nơi cấp: Hà Nội
3. Ngày sinh: 23/10/1967
4. Nơi sinh: Minh Hòa- Hưng Hà- Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ thường trú: Phường Phúc La- Hà Đông- Hà Nội
7. Địa chỉ hiện tại: 2B- TT2- Đô thị Văn Quán- Hà Đông- Hà Nội
8. Số điện thoại: 0912 379735
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện
10. Quá trình công tác:
  - 1986- 1996 Sở Điện lực Thái Bình
  - 1997- 2005 Đội trưởng XN trực thuộc Công ty Sông Đà 11.
  - 2005- 2006 Đội trưởng Đội XL Công ty CP Sông Đà 11.
  - 2006- 2009 Đội trưởng XN trực thuộc Công ty Sông Đà 11.
  - 2009- 2010 Phó Giám đốc Chi nhánh thuộc C.ty Sông Đà 11
  - 2011- đến 6/2013 Đội trưởng Đội XL Công ty CP Sông Đà 11;
  - 6/2013 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức chào bán: Thành viên HĐQT Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/08/2013: 130.000 CP chiếm 5,65% vốn điều lệ.  
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân 0 CP chiếm 0 % vốn điều lệ.  
 + Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty CP Sông Đà 11: 130.000 Cổ phần chiếm 8,7% vốn điều lệ.
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán: không
15. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu: Không có
16. Những khoản nợ với Công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

**5.2. Thành viên Ban kiểm soát****Phan Ngọc Mạnh****- Trưởng Ban kiểm soát**

1. Giới tính : Nam
2. Số CMND : 168341684 Ngày cấp : 17/11/2007 Nơi cấp : Hà Nam

3. Ngày sinh : 31/03/1979 Nơi sinh : Hà Nam
4. Nơi sinh : Tân Sơn - Kim Bảng – Hà Nam
5. Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
6. Địa chỉ thường trú : Phòng 14.10 – CT 3B – khu đô thị Văn Quán – Hà Đông - Hà Nội
7. Địa chỉ hiện tại : Phòng 14.10 – CT 3B – khu đô thị Văn Quán – Hà Đông - Hà Nội
8. Số điện thoại : 0912.677679
9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán
10. Quá trình công tác :
  - 12/2001 : Nhân viên phòng TCKT Công ty CP Sông Đà 11
  - 11/2002 : Trưởng ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 11.6 tại Gia Lai
  - 04/2004 : Trưởng ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 11.1 tại Sơn La
  - 06/2008 : Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư & xây lắp Sông Đà 11
  - 10/2010 - nay : Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11Trưởng Ban kiểm soát CTCP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức chào bán : Trưởng ban kiểm soát
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11
13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/08/2013 : 133.450 cổ phần, chiếm 5,8% vốn điều lệ
- Trong đó:
  - Sở hữu cá nhân : 3.450 cổ phần, chiếm 0.15% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty CP Sông Đà 11 : 130.000 cổ phần, chiếm 5,65% vốn điều lệ
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán : Không có
15. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có) : Không có
16. Những khoản nợ với Công ty : Không có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**Nguyễn Hữu Ngoạn - Thành viên Ban kiểm soát**

1. Giới tính: Nam
2. CMND: 113156862 Ngày cấp: 08/02/2001 Nơi cấp: Hòa Bình
3. Ngày sinh: 01/9/1959
4. Nơi sinh: Tráng Việt- Mê Linh- Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ thường trú: Tổ 7- Vạn Phúc- Hà Đông- Hà Nội.
7. Địa chỉ hiện tại: Tổ 7- Vạn Phúc- Hà Đông- Hà Nội.

8. Số điện thoại: 0982 059 347
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.
10. Quá trình công tác:
  - 12/1979- 11/ 1980 Cán bộ kĩ thuật XN Lắp máy điện nước- TCT Sông Đà
  - 12/1980- 12/1984 Bộ đội- E148- QK 3- Quảng Ninh.
  - 01/1985- 12/1991 Cán bộ kĩ thuật Xí nghiệp II- Công ty Sông Đà 11- Tuy Hòa.
  - 01/1992- 12/1997 Đội trưởng xây lắp- Công ty Thủy điện Ialy- Gia Lai.
  - 01/1998- 4/2000 TP Tổ chức Công ty Sông Đà 18- Biên Hòa- Đồng Nai.
  - 5/2000- 8/2008 Phó TP TCHC Công ty CP Sông Đà 11
  - 9/2008- 11/2009 Trưởng ban TCHC CN Sông Đà 11.3- Công ty CP Sông Đà 11.
  - 12/2009- nay Thành viên BKS, TP TCHC Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ SĐ.
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức chào bán: Thành viên Ban Kiểm soát.
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/8/2013: 72.600 CP chiếm 3,16% vốn điều lệ.  
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân 4.600 CP chiếm 0,2% vốn điều lệ.  
 + Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty CP Sông Đà 11: 68.000 Cổ phần chiếm 2,96% vốn điều lệ.
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán: không
15. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu: Không có
16. Những khoản nợ với Công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

**Đinh Hữu Phương****- Thành viên Ban kiểm soát**

1. Giới tính: Nam
2. CMND: 111504489 Ngày cấp: 12/4/1998 Nơi cấp: Hà Nội
3. Ngày sinh: 01/02/1980
4. Nơi sinh: Sông Đà – Hòa Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ thường trú: SN 31 Ngõ 7 - Phố An Hòa – P. Mộ lao – Hà Đông – Hà Nội
7. Địa chỉ hiện tại: SN 31 Ngõ 7 - Phố An Hòa – P. Mộ lao – Hà Đông – Hà Nội
8. Số điện thoại: 0912462946
9. Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế.
10. Quá trình công tác:
  - 8/2002- 6/2009: Phòng KT-KH Công ty cổ phần Sông Đà 11
  - 6/2009-9/2009: Phó Ban KTKH- CN Sông Đà 11.9- C.ty cổ phần Sông Đà 11
  - 9/2009-9/2010: Phó Phòng KTKH - Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Sông Đà
  - 9/2010 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng KTKH - Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Sông Đà
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức chào bán: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng KTKH.
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.

13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 8/2013: 5.750 CP chiếm 0,25% vốn điều lệ  
Trong đó: sở hữu cá nhân 5.750 CP chiếm 0,25% vốn điều lệ
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán: không
15. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu: Không.
16. Những khoản nợ với Công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

### **5.3. Thành viên Ban Tổng Giám đốc**

**Trần Xuân Chính - Tổng Giám đốc (Xem phần thành viên HĐQT)**

**Trần Xuân Minh - Phó Tổng Giám đốc (Xem phần thành viên HĐQT)**

**Nguyễn Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc**

1. Giới tính: Nam
2. CMND: 011944524 Ngày cấp: 24/9/2001 Nơi cấp: Hà Nội
3. Ngày sinh: 19/5/1978
4. Nơi sinh: Yên Sở - Thanh Trì – Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ thường trú: 12 - Ngách 165/41 - Phố Yên Duyên - Phường Yên Sở - Hoàng Mai – Hà Nội
7. Địa chỉ hiện tại: 12 - Ngách 165/41 - Phố Yên Duyên - Phường Yên Sở - Hoàng Mai - Hà Nội
8. Số điện thoại: 0989144355
9. Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh
10. Quá trình công tác:
  - T12/2001- T5/2003: Nhân viên Ban KTKH - CN Sông Đà 11.3 - Cty Sông Đà 11
  - T6/2003 - T10/2006: Bí thư Chi đoàn, Nhân viên Ban KTKH - CN Sông Đà 11.3
  - T11/2006- T10/2007: Bí Thư Chi đoàn, Phó Ban KTKH - Chi nhánh Sông Đà 11.3
  - T11/2007- T10/2008: Bí Thư Chi đoàn, Quyền Trưởng Ban KTKH - CN Sông Đà 11.3
  - T11/2008- T10/2009: Bí Thư Chi đoàn, Trưởng Ban KTKH - CN Sông Đà 11.3
  - T11/2009 – T8/2010: Trưởng Phòng KTKH Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà
  - T9/2010 – đến nay: Chủ tịch CĐ, Phó TGD Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức chào bán: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/8/2013: 33.350 CP chiếm 1,45% vốn điều lệ.  
Trong đó: sở hữu cá nhân 33.350 CP chiếm 1,45% vốn điều lệ.
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán: không
15. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu: Không có
16. Những khoản nợ với Công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

**5.4. Kế toán trưởng****Ngô Đình Khương****- Kế toán trưởng**

1. Giới tính : Nam
2. Số CMND : 012 022 908 Ngày cấp: : 27/02/07 Nơi cấp : CA Hà Nội
3. Ngày sinh : 26/02/1980 Nơi sinh : Hà Nội
4. Nơi sinh : Hà Nội
5. Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
6. Địa chỉ thường trú : D3 – Phòng 22, khu tập thể Giảng võ, Ba đình, Hà Nội
7. Địa chỉ hiện tại : Số 69 – Tô Hiến Thành, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội
8. Số điện thoại : 0904 128686
9. Trình độ chuyên môn : Tài chính kế toán
10. Quá trình công tác :
  - Năm 1997-2001 : Học trường Đại học Tài chính Kế toán
  - Năm 2001 - 2002 : Nhân viên tại phòng TCKT Công ty Sông Đà 11
  - Năm 2002-2003 : Trưởng Ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 11.4 – Công ty Sông Đà 11
  - Năm 2003 - 2009 : Trưởng Ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 11.3 – Công ty CP Sông Đà 11
  - Năm 2009 - nay : Kế toán trưởng Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức chào bán : Kế toán trưởng Công ty
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/08/2013 : 34.500 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ
- Trong đó:
  - Sở hữu cá nhân : 34.500 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu phần vốn của : không cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào bán : không
15. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có) : Không có
16. Những khoản nợ với Công ty : Không có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo****6.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức**

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012 Thực hiện	Năm 2013 Kế hoạch	% tăng, giảm so với 2012	Năm 2014 Kế hoạch
Vốn điều lệ	23.000	23.000	0	23.000
Doanh thu thuần (DTT)	104.164	131.818	26,40%	144.998
Lợi nhuận trước thuế	4.146	5.000	20,60%	5.500
Lợi nhuận sau thuế	3.414	3.750	9,84%	4.125
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	3,28%	2,84%	- 0,44%	2,84%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ (%)	14,84%	16,30%	1,46%	17,93%
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	12%	10%	- 2%	10%

(Nguồn: SDSEC)

## 6.2. Căn cứ đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2013 được xây dựng dựa trên những đánh giá triển vọng ngành, tình hình thực tế của nền kinh tế đầu năm 2013 cũng như hoạt động cụ thể của Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Sông Đà (SDSEC) và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 thông qua.

Suy thoái kinh tế vẫn ảnh hưởng nhiều đến việc mở rộng, tìm kiếm hợp đồng thi công xây lắp. Trong 06 tháng đầu năm 2013 công ty đã tham gia tiếp thị đấu thầu và trúng thầu, chỉ định thầu 06 công trình với giá trị 21,5 tỷ đồng, 03 công trình chờ kết quả với giá trị 96,7 tỷ đồng. Trong 06 tháng cuối năm 2013, công ty tiếp tục thực hiện thi công các công trình với tổng giá trị sản xuất kinh doanh là 78 tỷ đồng, trong đó xây lắp là 64 tỷ đồng, kinh doanh dịch vụ ngoài xây lắp là 14 tỷ đồng.

Các công trình và dự án công ty đang thực hiện thi công như dự án trung tâm điều hành và thông tin điện lực Việt Nam, công trình đường dây 500kV Sơn La - Hòa Bình, Sơn La- Nho Quan, công trình đường dây 500kV Mỹ Phước – Cầu Bông, công trình điện nước Xuân Phương, công trình mở rộng trạm biến áp 500kV Quảng Ninh và Thường Tín, đường dây 35kV thủy điện Trung Sơn, công trình thi công trạm biến áp Bắc Ninh ..là nguồn tạo ra doanh thu cho công ty. Đây chính là những cơ sở vững chắc cho hoàn thành kế hoạch doanh thu lợi nhuận của Công ty trong năm 2013.

## 6.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Sông Đà dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của công ty. Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức dự kiến của SDSEC là phù hợp và khả thi. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh, công ty có thể đảm bảo chính sách lợi nhuận, chi trả cổ tức hàng năm theo đúng kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ trả cổ tức của công ty đề ra là hợp lý đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự

mình ra quyết định đầu tư.

- 7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán**

Không có

- 8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có



**VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

- 1 Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- 2 Mệnh giá:** 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- 3 Tổng số cổ phiếu chào bán:** 828.000 (Tám trăm hai mươi tám ngàn) cổ phiếu, chiếm 36% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần xây lắp và dịch vụ Sông Đà.
- 4 Giá chào bán dự kiến**  
Bán đấu giá công khai 828.000 cổ phiếu với mức giá khởi điểm là **10.500 đồng/cổ phiếu** thông qua tổ chức tư vấn là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long.
- 5 Phương pháp xác định giá bán cổ phiếu**  
Chúng tôi sử dụng mô hình chiết khấu dòng tiền (DCF) để xác định giá cổ phiếu của các công ty. Giá cổ phiếu được xác định theo phương pháp chiết khấu dòng tiền dựa trên các căn cứ sau:
  - Dự báo kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp giai đoạn từ 30/06/2013 đến 31/12/2020;
  - Dự báo dòng tiền tự do toàn doanh nghiệp (*FCFF*) tạo ra trong tương lai và là dòng tiền thuộc về các chủ nợ và các cổ đông của công ty;
$$FCFF = EBIT \times (1 - t) - (CAPEX - \text{Khấu hao}) - \text{Thay đổi vốn lưu động ròng}$$
  - Dự báo giá trị dòng tiền dài hạn (*Terminal value*) dựa trên *dòng tiền tự do* được giả định tăng trưởng bền vững từ năm 2020 trở về sau;
  - Sử dụng chi phí vốn bình quân gia quyền (*WACC*) để chiết khấu dòng tiền tương lai của doanh nghiệp về thời điểm hiện tại;

**Giá trị vốn chủ sở hữu = Giá trị toàn doanh nghiệp + Tiền & các khoản tương đương tiền – Vay nợ ngắn và dài hạn.**

*Định giá cổ phiếu theo phương pháp chiết khấu dòng tiền:***5.1. Doanh thu thuần**

Doanh thu thuần của SDSEC được dự báo tách riêng theo hai lĩnh vực hoạt động: <sup>(1)</sup> Xây lắp điện nước và các dịch vụ ngoài xây lắp, <sup>(2)</sup> Cung cấp dịch vụ quản lý vận hành tại tòa nhà HH4.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và doanh thu thuần ghi nhận của SDSEC trong nửa đầu năm 2013 bám sát kế hoạch đã đặt ra và có sự tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm 2012. Chúng tôi giả định SDSEC đạt mức doanh thu xây lắp năm 2013 tương đương mức kế hoạch<sup>1</sup>. Trong trung hạn, hoạt động thi công xây lắp điện nước của SDSEC chịu ảnh hưởng mạnh từ việc không tiếp tục nhận được các công trình lớn từ SJE. Khả năng tham gia đấu thầu và thắng thầu các công trình xây lắp quy mô lớn của SDSEC bị hạn chế do quy mô doanh nghiệp nhỏ, thương hiệu không mạnh. Bên cạnh đó các yếu tố kinh tế vĩ mô hiện tại không thuận lợi, không tạo ra nhiều cơ hội để các doanh nghiệp xây lắp điện nước mở rộng trong ngắn hạn. Kết hợp các yếu tố trên, chúng tôi giả định SDSEC có thể phát triển và mở rộng ở mức trung bình, tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần ở mức 7%/năm trong giai đoạn 2014-2020.

<sup>1</sup> Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013 cập nhật ngày 01/07/2013 của SDSEC

- Đối với doanh thu thuần từ hoạt động cung cấp dịch vụ quản lý vận hành tại tòa nhà HH4, chúng tôi giả định diện tích văn phòng cho thuê được sẽ tăng dần qua các năm và đạt tỷ lệ lấp đầy 70% từ năm 2019, đồng thời đơn giá cung cấp dịch vụ quản lý vận hành của SDSEC được giả định tăng 3% mỗi năm. Doanh thu thuần từ hoạt động cung cấp dịch vụ quản lý vận hành của SDSEC tại tòa nhà HH4 do vậy tăng tương ứng, bình quân 13% trong giai đoạn 2013-2020. Chúng tôi giả định SDSEC không mở rộng thêm hoạt động cung cấp dịch vụ quản lý vận hành các tòa nhà văn phòng trong giai đoạn dự báo căn cứ trên diễn biến không thuận lợi của thị trường bất động sản, sự hạn chế về hồ sơ năng lực của SDSEC và mức độ cạnh tranh cao của lĩnh vực kinh doanh này.

## 5.2. Tỷ suất EBITDA/Doanh thu thuần

- Tỷ suất EBITDA/ Doanh thu thuần của SDSEC khá thấp trong quá khứ do ảnh hưởng của việc chi phí nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng rất lớn trong khối lượng thi công xây lắp. Số liệu bóc tách chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh các năm từ 2010 đến 2012 và nửa đầu năm 2013 của SDSEC cho thấy tỷ suất EBITDA/ Doanh thu thuần từ hoạt động xây lắp điện nước và các dịch vụ ngoài xây lắp đạt 5-7% đồng thời có xu hướng giảm trong năm 2012 và nửa đầu năm 2013; tỷ suất EBITDA/ Doanh thu thuần từ hoạt động cung cấp dịch vụ quản lý vận hành tại tòa nhà HH4 đạt 15-18% trong năm 2012 và nửa đầu năm 2013.
- Chúng tôi giả định tỷ suất EBITDA/ Doanh thu thuần đối với các hoạt động xây lắp điện nước & dịch vụ ngoài xây lắp và hoạt động cung cấp dịch vụ quản lý vận hành tại tòa nhà HH4 của SDSEC trong kỳ dự báo lần lượt ở mức 5% và 15%.

## 5.3. Vốn lưu động

- SDSEC liên tục bị chiếm dụng vốn trong quá khứ. Chúng tôi giả định SDSEC tiếp tục bị chiếm dụng vốn lưu động trong tương lai với mức độ tương đương mức bình quân trong quá khứ tính theo tỷ lệ trên doanh thu thuần của Công ty.

## 5.4. Đầu tư tài sản cố định và khấu hao

- Năng lực máy móc thiết bị thi công của SDSEC hiện tại thấp với nhiều tài sản đã hết khấu hao. Việc đầu tư thêm tài sản cố định để duy trì và nâng cao năng lực hoạt động là cần thiết đối với SDSEC. Chúng tôi giả định SDSEC sẽ tăng cường đầu tư tài sản cố định trong tương lai với mức đầu tư hàng năm tương đương 2% chi phí biến đổi dự báo trong năm tương ứng.
- Tài sản cố định được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

## 5.5. Doanh thu và chi phí tài chính

**Thu nhập tài chính:** SDSEC được giả định có thu nhập tài chính từ tiền lãi gửi tiền không kỳ hạn (*lãi suất giả định 3%/năm*) đối với số dư tiền mặt bình quân trong các năm.

**Chi phí tài chính:** Bao gồm lãi vay của các khoản vay ngắn hạn, dài hạn của SDSEC. Chúng tôi giả định SDSEC sẽ thanh toán nợ gốc theo lịch biểu đã thống nhất với ngân hàng.

**Lãi suất:** Lãi suất quy định đối với khoản nợ vay dài hạn của SDSEC bằng lãi suất huy động tiền gửi 12 tháng (BIDV) cộng lãi biên 5%/năm. Lãi suất vay ngắn hạn SDSEC hiện tại bằng lãi suất huy động tiền gửi 12 tháng cộng lãi biên 3,5%/năm. Chúng tôi giả định mặt bằng lãi suất huy động tiền gửi của các ngân hàng giữ ổn định trong giai đoạn dự báo với mức lãi suất huy động tiền gửi 12 tháng ở mức 8%/năm.

## 5.6. Doanh thu và chi phí khác

Chúng tôi giả định không phát sinh khoản thu nhập khác trong kỳ dự báo.

### 5.7. Thuế suất thuế TNDN

SDSEC không được hưởng ưu đãi thuế đối với mọi hoạt động kinh doanh.

SDSEC chịu mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 25% trong năm 2013, 22% trong các năm 2014-2015 và 20% từ năm 2016.

### 5.8. Chi phí vốn bình quân gia quyền

Chi phí vốn được sử dụng để chiết khấu dòng tiền trong tương lai của doanh nghiệp là chi phí vốn bình quân (WACC) được tính toán dựa trên bình quân theo trọng số chi phí vốn chủ sở hữu và chi phí vốn vay.

WACC = 15,7%.

#### • Kết quả định giá

Dựa trên cơ sở phương pháp chiết khấu dòng tiền toàn doanh nghiệp (FCFF), giá trị mỗi cổ phiếu của CTCP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (SDSEC) dự phóng tại thời điểm 30/06/2013 là **10.484 đồng**.

CHIẾT KHẤU DÒNG TIỀN	2H2013F	2014F	2015F	2016F	2017F	2018F	2019F	2020F
Dòng tiền toàn doanh nghiệp	5.614	2.592	3.473	4.153	4.685	5.242	5.810	6.805
Giá trị dòng tiền dài hạn cuối kỳ								55.209
WACC	15,7%							
Giá trị hiện tại dòng tiền	5.219	2.083	2.413	2.493	2.431	2.351	2.252	20.778
Giá trị toàn doanh nghiệp	<b>40.020</b>							
+ Tiền và tương đương tiền	6.120							
- Nợ ngắn hạn	(20.831)							
- Nợ dài hạn	(4.400)							
Tài sản cố định vô hình và QSDĐ chưa ghi nhận tài sản	3.205							
<b>Giá trị Vốn chủ sở hữu</b>	<b>24.114</b>							
Số lượng cổ phiếu (CP)	2.300.000							
<b>Giá CP @30/06/2013 (VND/CP)</b>	<b>10.484</b>							

## 6 Phương thức phân phối

Bán cho Nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá công ra công chúng 828.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long.

Giới hạn số lượng cổ phần đăng ký mua đối với nhà đầu tư:

- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: Dưới 25% vốn điều lệ của CTCP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (bao gồm cả số cổ phần mà cổ đông hiện đang sở hữu).

**7 Thời gian phân phối cổ phiếu:** chi tiết theo Quy chế bán đấu giá cổ phần, dự kiến thời gian thực hiện phân phối cổ phiếu trong Quý 4/2013.

- **Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:** Cổ phiếu chào bán được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

## 8 Đăng ký mua cổ phiếu

### 8.1. Đăng ký mua cổ phiếu:

Tổ chức chào bán (SJE) sẽ thực hiện việc công bố thông tin việc chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng theo các quy định hiện hành của pháp luật về Chứng khoán và thị trường chứng khoán, sau đó các nhà đầu tư đăng ký thực hiện.

**Đăng ký mua cổ phiếu của các nhà đầu tư tham gia đấu giá:**

- ❖ Đối tượng tham gia đấu giá: tổ chức và cá nhân trong, ngoài nước có nhu cầu tham gia mua cổ phần trong đợt đấu giá cổ phần của CTCP Sông Đà 11 tại CTCP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.
- ❖ Điều kiện tham dự đấu giá: Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải đáp ứng các điều kiện sau:
  - Có đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp đúng thời gian theo quy định;
  - Nộp đủ tiền đặt cọc mua cổ phần;
  - Các giấy tờ khác

**Đối với cá nhân:**

- Có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Trường hợp ủy quyền cho người khác tham dự cuộc đấu giá phải có văn bản ủy quyền theo quy định.

**Đối với tổ chức:**

- Có văn bản chứng minh tư cách pháp nhân (Đăng ký kinh doanh, quyết định thành lập); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng.
- Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền.

**Đối với nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

**Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- ❖ Thời gian và địa điểm đăng ký và nộp tiền đặt cọc:

Thời gian làm thủ tục đăng ký: Theo quy chế bán đấu giá cổ phần của CTCP Sông Đà 11 tại CTCP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

Lịch trình thực hiện cụ thể và những điều chỉnh về thời gian (nếu có) liên quan đến đợt chào bán sẽ được thông báo đến nhà đầu tư trước ngày thực hiện bán đấu giá theo quy định.

- ❖ Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

Nhà đầu tư tự điền Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín tại nơi làm thủ tục đăng ký Theo quy chế bán đấu giá.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư làm đơn đề nghị Tổ chức thực hiện bán đấu giá đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

❖ Thời gian và địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:

- Tại trụ sở chính của **Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long**
- Địa chỉ: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- Thời gian tổ chức đấu giá dự kiến: Quý 4 năm 2013

❖ Nguyên tắc xác định kết quả đấu giá:

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

Nhà đầu tư trả giá cao nhất được quyền mua đủ số cổ phần đã đăng ký theo mức giá đã trả. Số cổ phần còn lại lần lượt được bán cho nhà đầu tư trả giá cao liền kề cho đến hết số cổ phần chào bán.

Tại mức giá trúng thầu thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần đăng ký mua thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\frac{\text{Số cổ phần nhà đầu tư được mua}}{\text{Số cổ phần nhà đầu tư đăng ký mua}} = \frac{\text{Số cổ phần còn lại chào bán}}{\text{Số cổ phần tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua}}$$

Trường hợp còn dư cổ phiếu lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài, kết quả đấu giá cũng được xác định theo nguyên tắc trên, kết hợp với tỷ lệ không chế trần được phép mua theo quy định của pháp luật.

❖ Chuyển nhượng và cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần:

Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành phối hợp hoàn tất thủ tục chuyển nhượng và cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho nhà đầu tư.

❖ Quy định khác: Quy định chi tiết tại Quy chế bán đấu giá cổ phần.

## 8.2. Phương án xử lý số cổ phần không bán hết:

Cổ phần không bán hết phát sinh trong trường hợp tổ chức đấu giá không thành công (có dưới 2 nhà đầu tư đăng ký mua), nhà đầu tư không đăng ký mua hết hoặc nhà đầu tư đã trúng đấu giá nhưng không mua cổ phần. Việc xử lý số cổ phần không bán hết sẽ do HĐQT Công ty Cổ phần Sông Đà 11 quyết định theo quy định của pháp luật.

- Đối với trường hợp tổ chức đấu giá không thành công (có dưới 2 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần), nhà đầu tư không đăng ký mua hết, CTCP Chứng khoán Kim Long sẽ báo cáo kết quả chào bán cho Tổ chức chào bán (CTCP Sông Đà 11) đồng thời tư vấn, hỗ trợ CTCP Sông Đà 11 chào bán cổ phần cho các nhà đầu tư tiềm năng theo phương thức bán thỏa thuận với mức giá chào bán phù hợp nhằm

đảm bảo việc thoái vốn tại CTCP Xây lắp và dịch vụ Sông Đà thực hiện thành công. Trường hợp bán thỏa thuận không thành công, công ty sẽ điều chỉnh giảm số cổ phần chào bán ra công chúng theo số lượng cổ phần chào bán thực tế thành công.

- Đối với trường hợp nhà đầu tư đã trúng đấu giá nhưng không thực hiện mua cổ phần, hết thời hạn nộp tiền mua cổ phần, CTCP Chứng khoán Kim Long sẽ báo cáo kết quả chào bán cho Tổ chức chào bán (CTCP Sông Đà 11) đồng thời tư vấn, hỗ trợ CTCP Sông Đà 11 thực hiện phân phối tiếp số lượng cổ phần trên cho các nhà đầu tư bỏ giá tiếp theo hoặc chào bán cho các nhà đầu tư đã trúng giá mua cổ phần.

### 8.3. Thời gian và lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện dự kiến (ngày làm việc)
1	Nhận Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán từ UBCKNN.	D
2	Công bố thông tin về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng theo hình thức bán đấu giá cổ phần	D đến D+7
3	Nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc mua cổ phần	D + 15
4	Thống kê số lượng NĐT, in và phát Phiếu tham dự đấu giá cho NĐT. <i>Trường hợp có ít hơn 2 NĐT đăng ký tham dự sẽ hủy bỏ buổi đấu giá</i>	D+19
5	Công tác chuẩn bị tổ chức đấu giá ( <i>chuẩn bị trước từ 1-2 ngày trước ngày tổ chức DG</i> ); chức Roadshow thuyết trình (nếu cần);	D+19
6	Nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá	D + 22
7	Tổ chức đấu giá và thông báo kết quả đấu giá	D+23
8	<b>Trường hợp đấu giá thành công:</b> NĐT nộp tiền trúng đấu giá (trong thời hạn nộp tiền mua cổ phiếu trúng đấu giá – 10 ngày)	D+33
	SJE trả lại tiền cọc cho nhà đầu tư không trúng đấu giá	D+33
	Hoàn tất tài liệu bán đấu giá và báo cáo tổ chức chào bán cổ phần & Báo cáo kết quả chào bán lên UBCKNN	D+35
9	<b>Trường hợp đấu giá không thành công:</b> Trình TCT phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phần theo hình thức bán thỏa thuận	D+35
10	SJE và nhà đầu tư ký kết hợp đồng chuyển nhượng và công bố thông tin đợt chào bán	D+40

## 9 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài

Theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam: “Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài (*bao gồm cả cổ đông nước ngoài hiện hữu*) không vượt quá 49% vốn điều lệ của một công ty đại chúng”. Tại thời điểm đăng ký chào bán cổ phiếu, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà của các nhà đầu tư nước ngoài là 0%.

**10 Các loại thuế có liên quan**

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 25% tính trên thu nhập chịu thuế.
- Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.
- Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

**11 Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được nộp vào tài khoản phong tỏa, chi tiết như sau:

- Tên chủ tài khoản: **Công ty Cổ phần Sông Đà 11**
- Số tài khoản: 0021 00171 0769
- Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân
- Địa chỉ: Số 448-450 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

**VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

- Mục đích chào bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của Tổng Công ty Sông Đà đồng thời thực hiện tái cấu trúc công ty nhằm tăng khả năng tài chính, khả năng cạnh tranh, hoạt động của Công ty.
- Việc chào bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ.

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN****1. Tổ chức kiểm toán****CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ - CHI NHÁNH HÀ NỘI**

- Địa chỉ tại Hà Nội: Số A12 Lô X1, đường Liên Cơ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 3763 4618 Fax: 04 3763 4617
- Website: [www.aa.com.vn](http://www.aa.com.vn)

**2. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

- Trụ sở chính: 22 Thành Công. Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3772 6868 Fax: (84-4) 3772 6131
- Chi nhánh Tp. HCM: Tầng 2, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM
- Điện thoại: (08) 3823 3923 Fax: (08) 3827 7380
- Website: [www.kls.vn](http://www.kls.vn)

**IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

- Bản cáo bạch này được Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên các thông tin và số liệu do CTCP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà cung cấp. Bản cáo bạch này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long, Công ty Cổ phần Sông Đà 11 không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do CTCP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty.
- CTCP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực và phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính và triển vọng phát triển của công ty.
- Báo cáo tài chính của CTCP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ - Chi nhánh Hà Nội.
- Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.



*Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2013.*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

**NGUYỄN BẠCH DƯƠNG**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CTCP CHỨNG KHOÁN KIM LONG  
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

**PHẠM VĨNH THÀNH**